

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

10/2022





MỤC LỤC

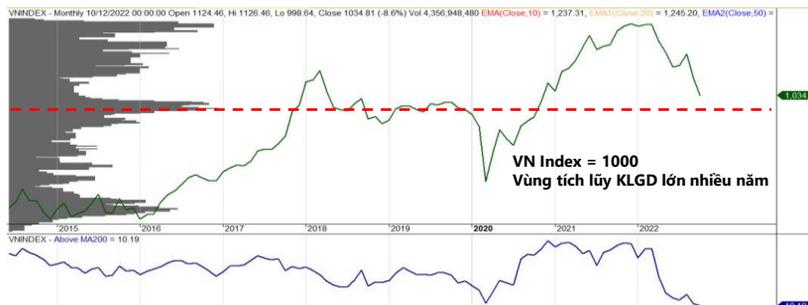
Chiến lược đầu tư ngắn hạn	3
Chiến lược đầu tư trung hạn	5
Góc nhìn trung hạn về nhóm “phòng thủ”	8
Yếu tố vĩ mô cần chú ý	10
Thống kê thị trường	13
Lời kết	14

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

% cổ phiếu ở trên đường trung bình 20 ngày – MA20

Biểu đồ 1: Lượng cổ phiếu trên HSX có giá trên MA200 ngày chỉ đạt 10.2%

Trạng thái bi quan cùng cực trong ngắn hạn được thiết lập.



BI QUAN CÙNG CỰC TRONG NGẮN HẠN - LIỆU CÓ CƠ HỘI BẮT ĐÁY?

Hiện tại thị trường đã lùi sâu về ngưỡng 1,000 điểm. Trạng thái tâm lý hoảng loạn đã được thiết lập, biểu hiện bởi chỉ 10% lượng cổ phiếu HSX có giá trên MA200.

Trong môi trường nhà đầu tư hoảng loạn, rất khó để xác định đâu là đáy. Tuy nhiên vùng đệm 1,000 điểm là vùng rất quan trọng khi là nơi tích lũy khối lượng giao dịch rất lớn trong suốt nhiều năm trước đó.

VN Index hoàn toàn có thể tiếp tục rơi về mặt chỉ số. Nhưng, theo quan sát của chúng tôi, nhiều nhóm ngành đã dần trở nên chai lỳ và manh nha tín hiệu tạo đáy. Đây là tín hiệu tích cực đầu tiên, nếu lan tỏa tốt sẽ hình thành đáy.

Thị trường Việt Nam có nhiều diễn biến tương đồng so với thế giới (mỗi tương quan được miêu tả rõ hơn ở phần chiến lược trung hạn). Tham khảo sự luân chuyển trên thị trường chứng khoán Mỹ, 3 nhóm ngành (Sectors) diễn biến tốt nhất từ đầu tháng 10 đến nay là Năng lượng – Energy, Sản xuất công nghiệp – Industrials, và Vật liệu – Materials.

Sự luân chuyển nhóm ngành trên TTCK Mỹ

Biểu đồ 2: Hiệu suất sinh lời của các nhóm ngành trên TTCK Mỹ

3 nhóm ngành (Sectors) diễn biến tốt nhất từ đầu tháng 10 và là Năng lượng – Energy, Sản xuất công nghiệp – Industrials, Vật liệu - Materials

Ngành	1 Ngày	5 Ngày	1 Tháng	3 Tháng	1 Năm
Real Estate	1.0%	-7.6%	-19.6%	-16.2%	-22.5%
Consumer Staples	0.9%	-2.4%	-8.7%	-7.4%	-3.4%
Health Care	0.6%	-3.1%	-5.8%	-6.3%	-3.5%
Industrials	0.0%	-3.2%	-10.0%	-2.8%	-15.3%
Utilities	-0.3%	-7.5%	-17.3%	-8.8%	-1.7%
Materials	-0.7%	-5.1%	-11.2%	-5.3%	-14.7%
Energy	-0.8%	0.3%	-0.1%	13.1%	42.4%
Consumer Discretionary	-0.8%	-6.1%	-15.2%	-4.8%	-24.6%
Financials	-1.3%	-6.3%	-11.4%	-5.5%	-22.2%
Information Technology	-1.5%	-7.5%	-14.6%	-11.9%	-23.2%
Communication Services	-1.6%	-6.1%	-14.5%	-18.1%	-40.9%

Nguồn: Fidelity

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Các nhóm ngành Dầu khí, Thép, Nguyên vật liệu, Bán lẻ, Năng lượng sạch có khả năng tạo đáy ngắn hạn

Biểu đồ 3: Nhóm ngành & cổ phiếu theo dõi trong ngắn hạn

Ngành	1 Ngày	5 Ngày	1 Tháng	3 Tháng	1 Năm	Cổ phiếu theo dõi
Hóa chất	4.5%	1.2%	-14.5%	4.7%	13.6%	DPM, DCM, DGC
Dầu khí	1.4%	-1.7%	-21.3%	-13.6%	-38.6%	GAS, PVD, PVS
Thép	6.4%	-2.7%	-21.7%	-15.8%	-56.3%	HPG, HSG, NKG
Bán lẻ	4.7%	-4.8%	-20.5%	-9.1%	-6.4%	MWG, FRT, DGW
VN Index	2.9%	-6.2%	-17.1%	-11.6%	-25.7%	
Ngân hàng	4.8%	-8.5%	-20.0%	-16.7%	-24.3%	VNIndex và các nhóm vốn hóa lớn (hiệu suất sinh lời thấp hơn)
CT CK	4.7%	-9.3%	-22.5%	-12.9%	-41.4%	
Bất động sản	1.2%	-5.6%	-14.0%	-8.9%	-20.1%	

Tương ứng như thị trường Mỹ, ở thị trường Việt Nam, nhóm Dầu khí, Thép, Nguyên vật liệu, Bán lẻ, Năng lượng sạch... là các mã nhiều triển vọng và có thể mang lại khả năng sinh lời tốt trong thời gian ngắn hạn.

Nhà đầu tư cần chú ý, việc tham gia giao dịch ở thời điểm hiện tại vẫn mang tính rủi ro cao, chỉ nên thực hiện với trạng thái còn nhiều tiền mặt. Tỷ trọng tối đa ở thời điểm hiện tại không nên quá 30%, và nên chia làm nhiều đợt giải ngân

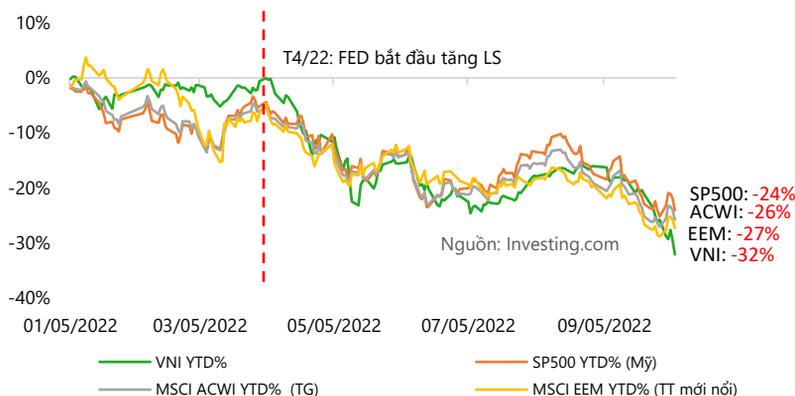
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TRUNG HẠN

**TRUNG HẠN (6-12 THÁNG)
CÒN TIÊU CỰC**

**ÁP LỰC ĐẾN TỪ TÀI
SẢN RỦI RO THẾ GIỚI**

Các thị trường chứng khoán di chuyển cùng nhau trong thị trường gấu 2022

Biểu đồ 4: Hiệu suất lãi, lỗ của VNIndex và một số thị trường CK khác



Biểu đồ 5: Correlation (số liệu năm 2022) giữa hiệu suất lãi, lỗ của VNIndex và 1 số thị trường chứng khoán khác

Correlation	VNI	SP500	MSCI ACWI	MSCI EEM
VNI	1	0.9	0.93	0.9
SP500	0.9	1	0.98	0.88
MSCI ACWI	0.93	0.98	1	0.95
MSCI EEM	0.9	0.88	0.95	1

MSCI ACWI: Index thị trường CK thế giới (All country world index)

MSCI EEM: Index thị trường CK các nền kinh tế mới nổi (Emerging markets)

Trong thị trường gấu, tính tương quan (correlation) giữa các loại tài sản rủi ro trên thị trường tài chính thế giới thường tăng đáng kể (Campbell et al, Journal of Finance, 2002). Nói cách khác, trong thời kì suy thoái, giá trị các loại tài sản rủi ro như chứng khoán và trái phiếu thường tăng và giảm cùng nhau.

Trong thị trường gấu 2022, hiện tượng này lại được chứng minh khi correlation giữa các indices lớn rất cao. Trong trường hợp của VN, chỉ số VN Index có điểm tương quan (correlation coefficient) rất lớn, hơn 0.9, với 3 chỉ số so sánh SP500 (500 công ty lớn ở Mỹ), MSCI ACWI (điểm tính theo 85% công ty đại chúng toàn TG), và MSCI EEM (điểm tính theo điểm CK các TT mới nổi)

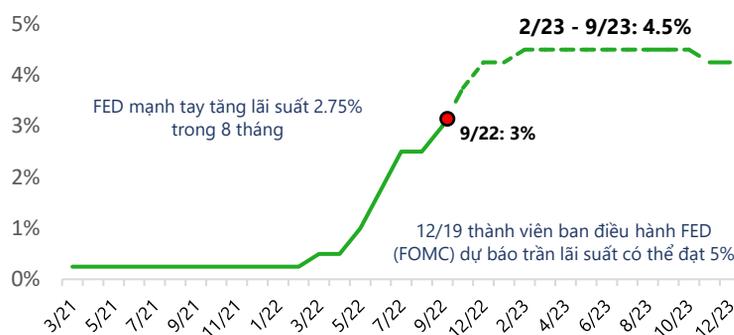
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TRUNG HẠN

YẾU TỐ TIÊU CỰC CHO THỊ TRƯỜNG CK (1)

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THẾ GIỚI THẮT CHẶT, KHÔNG CÓ DẤU HIỆU NỐI LỎNG TRONG TƯƠNG LAI GẦN

FED rất mạnh tay trong việc tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát ở Mỹ

Biểu đồ 5: Lãi suất điều hành Mỹ (Fed Fund Rate) cho đến T9/2022 và dự phóng LSDH Mỹ trong năm 2023 (CME Group tổng hợp)



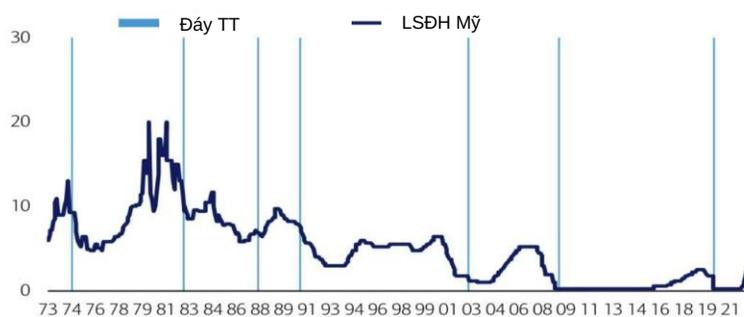
Nguồn: CME, DSC tổng hợp

Tháng 4/2022 là điểm thị trường chứng khoán VN cũng như thế giới bắt đầu giảm điểm do NHTW Mỹ (FED) bắt đầu quá trình tăng lãi suất để giảm lạm phát

Lãi suất điều hành tăng sẽ dẫn đến giảm giá trị tài sản rủi ro như chứng khoán do: (1) chi phí chiết khấu (discount rate %) tăng, (2) doanh nghiệp khó tiếp cận vốn hơn, khó tăng trưởng, (3) dòng tiền bị hút về tài sản. Với Việt Nam nói riêng, NHNN nhiều khả năng sẽ phải nối gót xu hướng các NHTW TG để ổn định tỷ giá đồng tiền (T9, NHNN đã tăng lãi suất 1% theo gót chân của các NHTW thế giới).

Thống kê lịch sử cho thấy thị trường gấu của Mỹ chỉ kết thúc khi FED đã bắt đầu giảm lãi suất điều hành.

Biểu đồ 6: Thống kê LSDH Mỹ & đáy các thị trường gấu của Mỹ 1973 - 2022



Nguồn: Bank of America

Theo thống kê của Bank of America, TT CK Mỹ chỉ tạo đáy khi FED giảm lãi suất điều hành. Với 12/19 thành viên FOMC đưa ra dự báo trần lãi suất giữ ở mức 5% trong 2023 để chống lạm phát, tương lai cho TT CK thế giới trong 1 năm tới khá tiêu cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TRUNG HẠN

Wall Street chưa dự phóng tăng trưởng doanh thu 2023 suy giảm. TTCK nhiều khả năng sẽ giảm điểm khi NĐT điều chỉnh kỳ vọng doanh thu.

Biểu đồ 7: Dự phóng tăng trưởng doanh thu các công ty SP500 (500 công ty lớn nhất Mỹ)

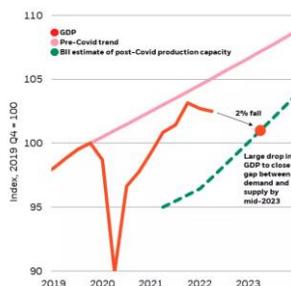
YẾU TỐ TIÊU CỰC CHO THỊ TRƯỜNG CK (2)

TTCK NHIỀU KHẢ NĂNG TIẾP TỤC GIẢM ĐIỂM KHI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ BẮT ĐẦU DỰ PHÓNG DOANH THU GIẢM SÚT



Nguồn: Refinitiv, I/B/E/S, Yardeni Research

Biểu đồ 8: Dự phóng tăng trưởng GDP Mỹ theo quỹ quản lý Blackrock



Quỹ quản lý tài sản lớn nhất TG, Blackrock (Tài sản quản lý: \$8.000 tỷ) dự phóng GDP Mỹ có thể giảm 2% trong 2023

Nguồn: BlackRock

Chúng tôi đánh giá rằng vận động giảm điểm của TTCK toàn cầu trong 2022 chủ yếu đến từ 2 yếu tố: (1) Chi phí chiết khấu (discount rate %) tăng, khiến giá trị hiện tại của tài sản rủi ro giảm sút, và (2) dòng tiền bị hút về tài sản an toàn như USD.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng TTCK chưa tính vào định giá yếu tố doanh thu giảm sút trong 2023. Theo dữ liệu từ I/B/E/S, Wall Street hiện vẫn dự phóng tăng trưởng doanh thu cho các DN Mỹ năm 2023 đạt 4%. Với 1 FOMC rất mạnh tay tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát, mức dự phóng tăng trưởng 4% cho các DN Mỹ khá thiếu thực tế.

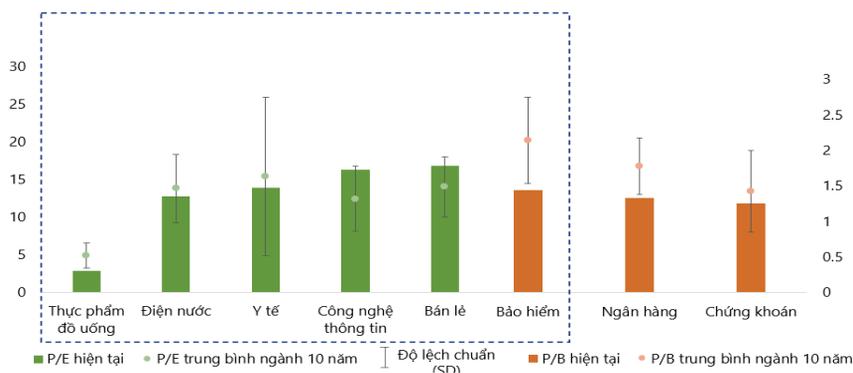
Chúng tôi cho rằng khi Wall Street bắt đầu dự phóng doanh thu tăng trưởng âm, giá trị các công ty đại chúng sẽ tiếp tục nhận thêm 1 đợt giảm điểm nữa. Như đã đề cập, tương lai thiếu tiêu cực cho TT CK Mỹ cũng là 1 tương lai thiếu tiêu cực cho TT CK VN do tính tương quan giữa các TT CK trong thời điểm hiện tại là rất cao (correlation > 0.9)

GÓC NHÌN TRUNG HẠN VỀ NHÓM "PHÒNG THỦ"

Cổ phiếu nhóm "phòng thủ" có mức định giá khá cao so với lịch sử.

Biểu đồ 9: So sánh PE và PB của cổ phiếu các ngành "phòng thủ" so với mức định giá lịch sử

MỨC GIÁ CỔ PHIẾU NHÓM "PHÒNG THỦ" KHÔNG RẺ

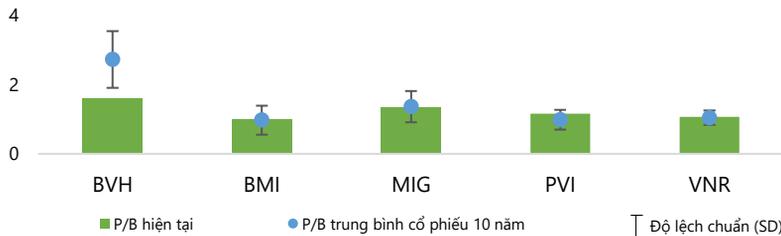


Dù thị trường đã giảm sâu, nếu so sánh mức P/E ngành với TB 10 năm, ngành **Điện-nước** (thấp hơn 0.22 độ lệch chuẩn), **Công nghệ thông tin** (cao hơn 0.88 độ lệch chuẩn), và **Bán lẻ** (cao hơn 0.69 lần độ lệch chuẩn) **đang có mức định giá không hấp dẫn**.

Mức P/E cao của ngành điện được đến từ tiềm năng điện tái tạo. Các CP bán lẻ lớn đều có nguồn thu lớn từ các mặt hàng không thiết yếu, không phù hợp để nắm giữ qua chu kỳ khó khăn hơn của nền kinh tế.

Cổ phiếu y tế thanh khoản thấp tạo ra mức biến động giá cao và khó tham gia đầu tư với giá trị lớn. **Nhóm thực phẩm-đồ uống** hấp dẫn hơn nhờ mức P/E thấp hơn trung bình 10 năm 1.22 lần độ lệch chuẩn. Rủi ro nằm khả năng tăng trưởng, do ảnh hưởng của lạm phát giá đầu vào và sự cạnh tranh của các mặt hàng nhập khẩu khiến mức CAGR giai đoạn 2021-2025 ước tính chỉ đạt mức 4.98%.

Biểu đồ 10: So sánh PE và PB của cổ phiếu các ngành Bảo hiểm so với mức định giá lịch sử



Bảo hiểm ngành bảo hiểm với mức P/B thấp hơn trung bình 10 năm 1.15 lần độ lệch chuẩn. Mặt bằng lãi suất cao cũng giúp các cổ phiếu có trữ lượng tiền mặt lớn hưởng lợi. Như BVH - Tập đoàn Bảo Việt sở hữu danh mục tiền gửi đạt 98.000 tỷ đồng. Điểm đáng chú ý là mặt bằng định giá rẻ của ngành bảo hiểm phần lớn do sự đóng góp của một cổ phiếu duy nhất là BVH.

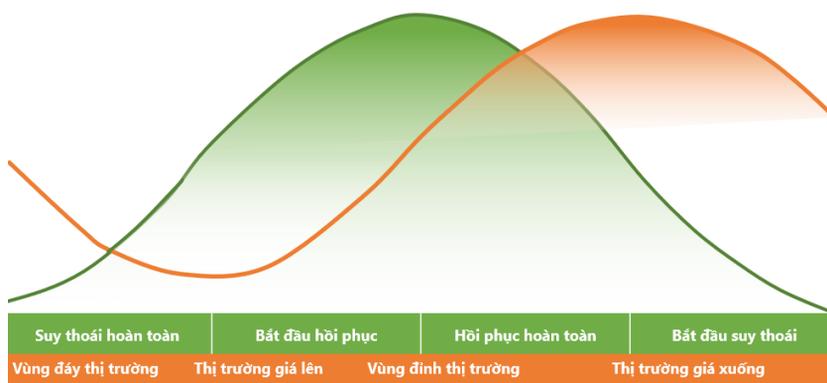
GÓC NHÌN TRUNG HẠN VỀ NHÓM "PHÒNG THỦ"

Cổ phiếu nhóm phòng thủ không phải là lựa chọn phù hợp ở thời điểm hiện tại của chu kỳ kinh tế / chu kỳ TTCK.

Biểu đồ 11: Các nhóm cổ phiếu phù hợp trong từng thời điểm của chu kỳ kinh tế, chu kỳ thị trường chứng khoán

NHÓM PHÒNG THỦ KHÔNG CÒN LÀ LỰA CHỌN PHÙ HỢP

Công nghệ	Dịch vụ	Vật liệu	Hàng tiêu dùng thiết yếu	Tiện ích	Bất động sản
Hàng tiêu dùng không thiết yếu		Sản xuất	Năng lượng	Chăm sóc sức khỏe	Tài chính



Trái với quan điểm của nhiều nhà đầu tư, thị trường hiện tại không còn phù hợp để đầu tư và nắm giữ trung hạn với nhóm cổ phiếu phòng thủ.

Khi kiểm chứng hiệu suất đầu tư trong lịch sử, nhóm phòng thủ chỉ vượt trội với thị trường khi chu kỳ TTCK mới bắt đầu điều chỉnh từ vùng đỉnh và khi nền kinh tế vẫn đang hướng về nửa cuối của chu kỳ tăng trưởng. Điều này được xác nhận trên thị trường khi cổ phiếu phòng thủ có hiệu suất vượt trội từ tháng 04/2022 đến tháng 06/2022.

Khi VNIndex đã điều chỉnh sâu (chiết khấu 50% từ vùng đỉnh chỉ số) và chu kỳ kinh tế Việt Nam được DSC đánh giá là cuối pha tăng trưởng, cơ hội sẽ dành cho nhà đầu tư bình tĩnh chờ đợi nhóm cổ phiếu ngành Tài chính và Ngân hàng về mức giá hấp dẫn để tham gia nắm giữ trung hạn.

YẾU TỐ VĨ MÔ CẦN CHÚ Ý

SỨC KHỎE NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TỐT, CHƯA CÓ DẤU HIỆU SUY YẾU QUÁ RÕ RÀNG

Các chỉ báo kinh tế của Việt Nam cho thấy vẽ nên một bức tranh vĩ mô tốt.

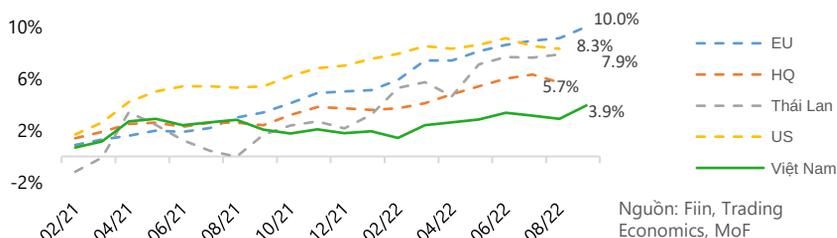
Biểu đồ 12: Tăng trưởng GDP Việt Nam 2019 - 2022



Biểu đồ 13: Chỉ số nhà quản trị mua hàng - PMI Sản xuất VN



Biểu đồ 14: Chỉ số lạm phát VN - CPI YoY%



Tính đến tháng 10/2022, các chỉ báo kinh tế của Việt Nam vẫn cho thấy một nền kinh tế tốt:

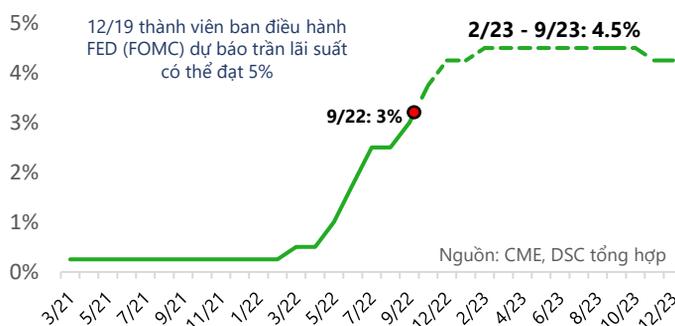
- GDP Q3 tăng mạnh 13.7% YoY% (3.3% CAGR nếu so với 2020)
- PMI giữ ở mức cao, T9 đạt 52.5, cho thấy hoạt động SXKD vẫn được mở rộng
- Tỷ giá USD/VND ổn định, chỉ mất giá 4% trong bối cảnh đồng USD tăng mạnh (DXY +17%) do VN xuất siêu hỗ trợ tỷ giá
- Lạm phát T9 đạt 3.9%, tăng đáng kể từ 2.9% T8 nhưng vẫn dưới mức mục tiêu 4% của nhà nước

YẾU TỐ VĨ MÔ CẦN CHÚ Ý

TUY NHIÊN, ÁP LỰC TỪ NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI SUY YẾU CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC TỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

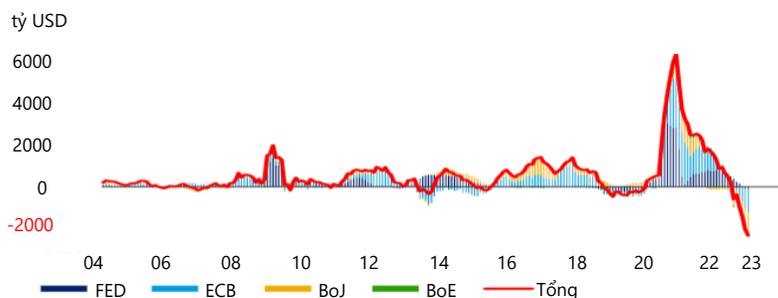
Các NHTW thế giới, tiêu biểu là FED (Mỹ), ECB (EU), và Anh (BOE) rất mạnh tay trong việc thắt chặt chính sách tiền tệ

Biểu đồ 15: Lãi suất điều hành Mỹ (Fed Fund Rate) cho đến T9/2022 và dự phóng LSDH Mỹ trong năm 2023 (CME Group tổng hợp)



4 NHTW lớn (Mỹ, EU, Nhật, Anh) cắt giảm \$3.1000 tỷ khỏi tài sản, tương đương hút ròng \$3.100 tỷ khỏi thị trường trong 7 tháng trở lại

Biểu đồ 16: Thay đổi giá trị bảng cân đối kế toán trong 6 tháng của 4 NHTW lớn (FED, ECB, BOJ, BOE) từ 2004 - 2022.



Nguồn: Bank of America, Bloomberg

Để kiềm chế lạm phát, các NHTW thế giới đã áp dụng thắt chặt tiền tệ qua 2 phương pháp:

- Tăng lãi suất điều hành - FED tăng lãi suất ĐH từ 0.25% lên 3%.
- Thắt chặt định lượng (QT) - nhóm NHTW G4 hút ròng \$3.100 tỷ bằng QT trong 7 tháng.

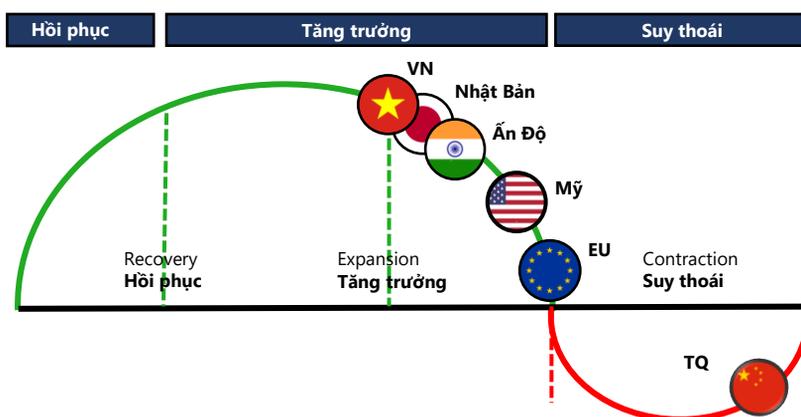
Hệ quả từ chính sách tiền tệ thắt chặt khiến: (1) Dòng tiền bị hút về đầu tư USD, (2) Chi phí chiết khấu tăng, (3) DN khó tiếp cận vốn, (4) Tăng áp lực thanh khoản

Trong 2022, Việt Nam cũng đã bắt đầu có những chính sách để thắt chặt tiền tệ theo xu hướng thế giới: (1) tăng lãi suất tái cấp vốn từ 4% lên 5% để kiềm chế lạm phát và ổn định tỷ giá, (2) thắt chặt nguồn vốn từ trái phiếu doanh nghiệp và tín dụng cho ngành BĐS.

YẾU TỐ VĨ MÔ CẦN CHÚ Ý

DSC ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM ĐANG Ở GIỮA - CUỐI CHU KÌ TĂNG TRƯỞNG

Thời gian	Cán cân TM (triệu USD)	Lạm phát y/y%	PMI Sản xuất	USD/VND	VNIndex	Lãi suất ĐH	LS liên NH 3 tháng
10/10/22	NA	NA	NA	23,875	1,006	NA	8.02%
9/31/22	1,140	3.90%	52.5	23,855	1,132	5.00%	6.20%
8/31/22	3,860	2.90%	52.7	23,440	1,281	4.00%	5.20%
7/31/22	80	3.10%	51.2	23,335	1,206	4.00%	3.90%
6/31/22	610	3.40%	54	23,255	1,198	4.00%	2.40%
5/31/22	(1,750)	2.90%	54.7	23,185	1,293	4.00%	2.50%
4/31/22	850	2.60%	51.7	22,962	1,367	4.00%	2.40%
3/31/22	2,050	2.40%	51.7	22,838	1,492	4.00%	2.30%
2/31/22	(1,960)	1.40%	54.3	22,805	1,490	4.00%	2.50%
1/31/22	1,390	1.90%	53.7	22,645	1,479	4.00%	2.40%



Các chỉ báo kinh tế của Việt Nam vẫn cho thấy một nền kinh tế khỏe mạnh. **Tuy nhiên, đã có những dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang phát triển chậm lại:**

- Lạm phát bắt đầu có xu hướng tăng theo xu hướng thế giới (Tăng từ 2.9% trong tháng 8 lên 3.9% tháng 9)
- Dự báo tăng trưởng GDP đã đạt đỉnh. Tăng trưởng 2022 cao do nền so sánh 2021 thấp.
- Lạm phát đã có xu hướng tăng theo đà tăng thế giới
- Tỷ giá USD/VND tăng theo sức mạnh của đồng USD
- Lãi suất liên NH, lãi suất huy động tăng cao khiến thanh khoản hệ thống giảm sút.

NHNN VN cũng đã bước đầu thực hiện các chính sách thắt chặt dòng tiền để kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá:

- Lãi suất điều hành tăng 100 điểm cơ bản từ 4% -> 5%.
- Các tác vụ OMO, phát hành tín phiếu rút ròng thanh khoản khỏi thị trường

Từ những quan sát trên, DSC kết luận nền Việt Nam hiện đang ở giữa - cuối chu kỳ tăng trưởng

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

VNIndex 2000 - 2022



Nguồn: CafeF

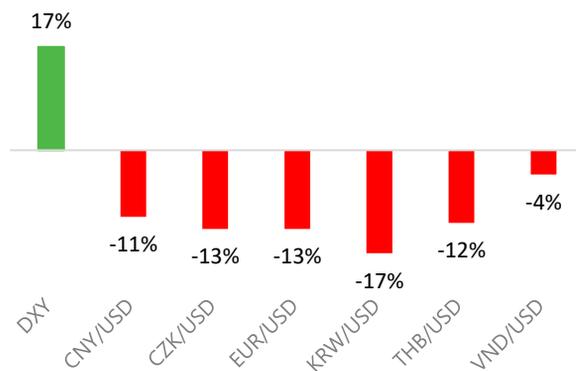
Khối lượng GD (Orange) Điểm (Green)

Dòng tiền TTCK 2022



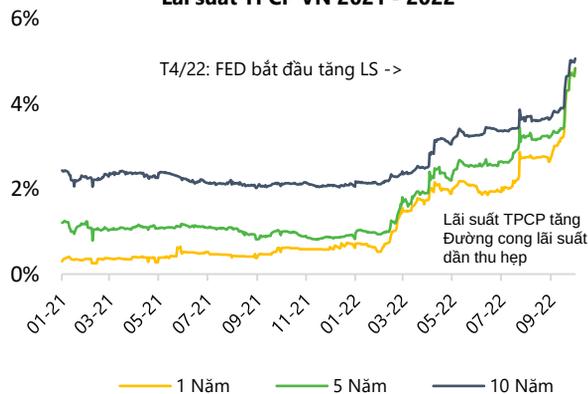
Nguồn: Fiin

Tỷ giá một số đồng tiền 2022 YTD



Nguồn: Trading Economics

Lãi suất TPCP VN 2021 - 2022



Nguồn: Investing.com, SBV

Lãi suất liên NH (3 tháng) 2007 - 2022



Nguồn: Trading Economics, SBV

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Nguyễn Hoàng Hiệp,
Chuyên viên Phân tích
hiiep.nh@dsc.com.vn

Bùi Văn Huy,
GD vùng, DSC miền Nam
huy.bv@dsc.com.vn

Trương Thái Đạt,
PGĐ. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Nguyễn Bích Diệp,
Chuyên viên Phân tích
diep.ntb@dsc.com.vn